

Số: 0330/BCKB  
(Thay thế VB số 0317/BCKB ngày  
17 tháng 03 năm 2026)

Quế Võ, ngày 30 tháng 03 năm 2026

## BÁO CÁO

**Thông tin Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, siêu thị bán lẻ hàng điện máy và đồ gia dụng, tạp hóa tại thị trấn phố mới, huyện Quế Võ**

Kính gửi: Sở Xây dựng

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng về việc Quy định chi tiết một số Điều Luật Nhà ở;

Căn cứ Hướng dẫn số 07/SXD-QLN ngày 16/8/2024 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung quy định về trình tự, thủ tục mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng không sử dụng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Công ty CP Đầu tư bất động sản và thương mại Kinh Bắc báo cáo và đề nghị Sở Xây dựng đăng tải, công bố công khai tại Cổng Thông tin điện tử của Sở Xây dựng về các thông tin liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội siêu thị bán lẻ hàng điện máy và đồ gia dụng, tạp hóa với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Dự án Khu nhà ở xã hội, Siêu thị bán lẻ hàng điện máy và đồ gia dụng, tạp hóa tại thị trấn phố mới, huyện Quế Võ

2. Chủ đầu tư dự án: Công ty cổ phần đầu tư bất động sản và thương mại Kinh Bắc

3. Địa điểm xây dựng dự án: Thị trấn Phố mới, huyện Quế Võ (nay là phường Quế Võ)

4. Địa chỉ liên lạc, địa chỉ nộp đơn đăng ký: Văn phòng công ty cổ phần đầu tư bất động sản và thương mại Kinh Bắc. Ban QLDA –Tầng 5 dãy shophouse, chung cư Kinh Bắc, Khu NOXH và thương mại, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Mrs. Hương ĐT: 0986898877 /02223 555 388

5. Tiến độ thực hiện dự án:

Công trình đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng (được Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng - Bộ Xây dựng thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng tại văn bản số 133/GĐ-HTKT/HT ngày 27/8/2024; phần hạ tầng kỹ thuật dự án được chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hoàn thành, được các bên ký nhận tại Biên bản

nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng ngày 16/6/2023); được Sở Xây dựng thông báo nhà ở có sẵn đủ điều kiện đưa vào kinh doanh tại dự án tại Văn bản số 2634/SXD-QLN ngày 30/10/2024.

6. Quy mô dự án:

Đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội kết hợp siêu thị bán lẻ điện máy và đồ điện gia dụng, tạp hoá tại trên khu đất có diện tích 11.661,0m<sup>2</sup> gồm:

- Khối nhà ở xã hội kết hợp siêu thị bán lẻ điện máy và đồ gia dụng cao 09 tầng và 01 tum với tổng số 411 căn hộ, tổng diện tích sàn 43.348m<sup>2</sup>.

- Khu nhà ở thương mại gồm 22 căn nhà thấp tầng (nhà ở liền kề); tổng diện tích sàn 1.733 m<sup>2</sup>.

- Các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật nằm trong khu đất của dự án (Sân đường nội bộ, cây xanh, trạm biến áp, hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà...)

7. Số lượng căn hộ: Tổng số căn hộ 411, bao gồm:

- Số căn hộ để bán: 411 căn

- Số căn đã bán: 293 căn

- Số căn còn lại chưa bán: 118 căn

- Số căn hộ mở bán đợt này: 28 căn (Có phục lục kèm theo)

- Số căn còn lại dự kiến bán: Quý II/2026 – Quý IV/2026.

8. Diện tích căn hộ, cụ thể: Có phục lục kèm theo.

9. Giá căn hộ, gồm giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua: theo thông báo số 400/TB-SXD ngày 05/10/2021 của Sở Xây dựng Bắc Ninh:

- Giá bán: 11.060.000 đồng/m<sup>2</sup>

- Giá cho thuê: 56.300 đồng/m<sup>2</sup>/tháng

10. Thời gian bắt đầu nhận hồ sơ đăng ký: 01/05/2026

11. Thời gian kết thúc nhận hồ sơ đăng ký: 30/05/2026

12. Các nội dung khác:

Công ty cổ phần đầu tư bất động sản và thương mại Kinh Bắc trân trọng báo cáo Sở Xây dựng để biết và đăng tải thông tin dự án theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- UBND phường Quế Võ;
- Lưu: VT.

**K/T. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Sỹ Cường**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BĐS & TM KINH BẮC**

**DANH SÁCH CÁC CĂN HỘ DỰ KIẾN BÁN**  
( Kèm theo BC số: 0330/BCKB ngày 30/03/2026)

STT	SỐ CĂN HỘ	DIỆN TÍCH CĂN HỘ (M2)	Tầng
1	207-B1	62,0	Tầng 2
2	223-G1	61,0	
3	244-B1	62,0	
4	248A-A2	65,0	
5	303-B1	62,0	Tầng 3
6	307-B1	62,0	
7	322-G1	61,0	
8	328-G2	61,0	
9	337-B2	62,0	
10	345-B1	62,0	
11	401-A1	65,0	Tầng 4
12	414-D2	64,1	
13	419-G1	61,0	
14	403-B1	62,0	
15	428-G2	61,0	
16	516-D1	64,1	Tầng 5
17	539-C2	70,0	Tầng 6
18	622-G1	61,0	
19	647-B2	62,0	Tầng 7
20	744-B1	62,0	
21	709-B2	62,0	
22	805-B2	62,0	Tầng 8
23	807-B1	62,0	
24	823-G1	61,0	
25	825-H*	72,3	
26	840-B1	62,0	
27	844-B1	62,0	
28	922-G1	61,0	Tầng 9

